

Số: **160/2024/QĐST-HNGĐ**

Yên Sơn, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1983;

- Bị đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 15 tháng 5 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn T đều xác nhận có 02 con chung là cháu Triệu Văn D, sinh ngày 31/7/2001 và cháu Triệu Thị T1, sinh ngày 16/6/2004. Hiện các cháu đều đã đến tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn T đều xác nhận anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung, cho vay nợ chung: Chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn T đều xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Hoàng Thị B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị B đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002058 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị B được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Triệu Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thủy